

Đại Hội Dòng Xi-tô 2015

Vp. Mauro-Giuseppe Lepori, Viện Phụ Cả Dòng Xi-tô

Diễn văn bế mạc

ANH EM ĐỪNG SỢ HÃI: ANH EM CÒN HƠN NHỮNG CON CHIM SẾ!

Kính thưa quý Viện Mẫu và Viện Phụ Hội Trường,
Kính thưa cha Tổng Quản Lluç, cha nguyên Tổng Quản Meinrad,
Kính thưa quý viện mẫu, viện phụ, quý Nam nữ Viện trưởng
Cùng tất cả quý nghị viên Đại Hội,

Cuối Đại hội, thiết nghĩ không cần thiết lập lại hoặc tổng kết tất cả những gì chúng ta đã nói, thảo luận và những quyết định chúng ta đã thực hiện. Trái lại, tôi nghĩ rằng chúng ta cần dừng lại đôi phút để cảm nhận về những gì đã diễn ra trong những ngày qua, vì đây chính là những điều chúng ta sẽ mang theo bên mình để truyền tải lại cho các cộng đoàn của chúng ta và để chúng được dậy men cho bữa cơm chung của toàn Dòng.

Thiên Chúa không quên chúng ta

Hôm qua, trong Tin Mừng của Thánh lễ, Chúa Giê-su đã nói với chúng ta: “chẳng lẽ năm con chim sẻ không bán được hai đồng sao? Thế mà chẳng con nào bị lãng quên trước mặt Thiên Chúa. Ngay cả tóc anh em đã được đếm rồi. Anh em đừng sợ hãi: anh em còn hơn các con chim sẻ!” (Luca 12,6-7).

Tôi không hiểu rõ vào thời Chúa Giê-su người ta mua bán chim sẻ thế nào; có lẽ người ta dùng chúng để ăn; tuy nhiên, có một điều nghịch lý là trong bối cảnh sắp bước vào cuộc tử nạn, nhưng Đức Giê-su vẫn nhìn thấy dấu chỉ rõ ràng nhất về sự quan phòng của Thiên Chúa. Và có lẽ khi nói tóc trên đầu anh em đã được đếm cả rồi, thì ngài cũng nghĩ đến cả những sợi tóc rụng nữa... Trong Tin mừng theo thánh Mat-thêu, Đức Giê-su nhắc nhớ đến Chúa Cha ngay trong những biến cố bất ổn nhất.: “mỗi con chim sẻ chẳng đáng hai xu sao? Thế mà chẳng có con nào rơi xuống đất mà chẳng phải do Cha ta muốn” (Mt 10,29).

Thật vậy, tất cả chúng ta luôn có ý nghĩ rằng mình bị Cha quên lãng khi vì lý do này lý do khác chúng ta thấy mình suy sút về con số, về chất lượng. Đức Ki-tô đặt chúng ta trước thực tại Tin Mừng, thực tại không gì khác thực tại trước mắt chúng ta, vì những con chim sẻ mà chúng ta thấy đều là những con chim sẻ đáng giá ngay khi chúng ta biết rằng ở ngoài chợ nó chẳng đáng giá gì vì chúng quá nhiều. Và ngay cả tóc trên đầu mà ta thấy hàng ngày, vốn không thể đếm được và có thể rụng dễ dàng. Tuy nhiên, thực tại hàng ngày đã trở nên thực tại của Tin Mừng khi chúng ta nhìn nó với con mắt của Đức Giê-su, với con mắt đức tin và lòng hăng hái hướng về Cha. Đức Giê-su không thể nhìn con chim sẻ hay cọng tóc mà không nghĩ về Cha, mà không tha thiết hướng về

tình yêu dành cho Cha. Chính cái nhìn của Đức Giê-su mạc khải cho chúng ta về tất cả thực tại, không chỉ tất cả thực tại vũ trụ mà là tất cả thực tại vũ trụ được toả sáng bởi sự quan phòng, bởi lòng thương xót của Thiên Chúa.

Trong những ngày này, rất nhiều lần chúng ta nói đến *lectio divina*, đến việc suy niệm Lời Chúa như nguồn suối của lòng hăng say và nhiệt thành trong việc sống ơn gọi và sứ mạng của chúng ta. Thực sự, tất cả các thực hành trong đời sống đan tu nhắm đến việc làm cháy bỏng nơi con tim và cái nhìn của chúng ta chính lối nhìn của Đức Giê-su, Đấng mạc khải cho chúng ta khuôn mặt toàn vẹn của thực tại, về tất cả những gì hiện hữu, về tất cả những gì xảy ra. Điều này giúp ta nhìn thực tại và cuộc sống luôn đẹp đẽ, tràn đầy ý nghĩa, tốt lành vì tất cả đều được bao bọc bởi sự che chở và ý muốn của Cha. Thiên Chúa không quên lãng chúng ta, Thiên Chúa không bao giờ để chúng ta ngã nếu điều đó chẳng phải là ý muốn của Người, là khoảnh khắc của kế hoạch tốt lành của Người dành cho chúng ta, dành cho thế giới. Và Thiên Chúa không quên lãng chúng ta đặc biệt khi chúng ta chỉ là con số nhỏ và không đáng kể gì như một chú chim sẻ giá 50 hào.

Mắt họ được mở ra

Tôi tin rằng, tôi cũng như anh chị em trong những ngày qua đã nhận được hồng ân nhìn nhau, nhìn cộng đoàn và dòng chúng ta với cái nhìn Tin Mừng của Đức Ki-tô. Cũng như các môn đệ trên đường Emmau, mắt chúng ta “mở ra” để nhận ra Đức Giê-su hằng sống và luôn hiện diện giữa họ (Lc 24,31).

"Mắt họ được mở ra": một thuật ngữ lạ lùng. Thường thì chúng ta nói rằng mình mở mắt, nghĩa là chính chúng ta muốn mở mắt và thấy. Rồi chúng ta nói “mắt nhắm” khi chúng ta buồn ngủ, chẳng hạn như ngủ gật khi nghe bài diễn văn của viện phụ cả. Nhưng thường thì chúng ta không nghĩ rằng tự chính mình, mắt chúng ta không thể tự mở được.

Khi điều này xảy ra, chúng ta thực sự ngạc nhiên vì bỗng chốc thực tại được mạc khải cho ta trong tất cả sự toàn diện, trong tất cả vẻ đẹp của nó, vì chúng ta nhìn thực tại trong Thiên Chúa và đầy tràn sự hiện diện của Thiên Chúa, nhìn thực tại trong Đức Ki-tô và được sống động hoá bởi chính Ngài. Và chúng ta hiểu rằng hiện tượng này không là gì hơn một hồng ân đến từ Ngài, một hiện tượng mà chúng ta không thể tự tạo ra, nhưng chỉ *nhận ra*, như một trẻ thơ ngạc nhiên trước cái đẹp. Những ngày vừa qua, chúng ta nhìn thực tại với khuôn mặt rạng ngời như của bé Maria.

Rồi, Đức Giê-su đột nhiên biến mất và dường như thực tại trở lại như lúc ban đầu. Nhưng lúc đó chúng ta nhận ra rằng “cái thực tại ban đầu” không phải là khuôn mặt đích thực của thực tại vì lúc đó thực tại, có thể nói rằng, tràn ngập Đức Giê-su, Đức Giê-su toả sáng trên tất cả và sự hiện diện của Ngài biến đổi tất cả. Chúng ta hãy nghĩ đến mỗi khi Đấng Phục Sinh hiện ra, sự hiện diện của Ngài biến đổi hoàn toàn đôi mắt của các môn đệ về làng Emmau khi họ cùng đồng bàn với Ngài. Họ trở về Giê-ru-sa-lem, họ đã có một cái nhìn mới! Điều không thể tin nổi là họ trở về trong đêm không có Đức Giê-su đi cùng, nhưng con đường họ đi tràn ngập ánh sáng của Đức Ki-tô vì mắt họ đã được mở ra, “mở ra” với ánh sáng của Mầu Nhiệm được mạc khải cho họ.

Ở giữa chúng ta

Như các môn đệ trên đường Emmau, mạc khải này được thực hiện giữa chúng ta. Nhưng đôi mắt của con tim mù loà đã không thể nhận ra điều này. Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả trong những ngày Đại Hội là mắt chúng ta mở ra và chúng ta thấy Đức Ki-tô ở giữa chúng ta.

Chúng ta thấy Ngài ở giữa chúng ta trong sự hiệp nhất ngoài sự mong đợi được thể hiện qua sự hiệp nhất trong các suy xét, các ý tưởng, qua ước muốn sự đoàn kết, cảm thông cho nhau hoặc qua việc hướng tới hoàn cảnh đau khổ của các cộng đoàn; qua những lần nhất trí đến khó tin trong những lần bỏ phiếu quyết định những vấn đề vốn có thể gây ra những chia rẽ; trong sự thương xót lẫn nhau, khao khát hiểu nhau dù còn đó nhiều khác biệt hồng phúc giữa chúng ta: về văn hoá, cách sống, cảm thức vì từ những khác biệt này Thiên Chúa dùng để tạo nên bản hoà tấu trong Giáo hội...

Chúng ta đã thấy sự hiện diện của Đức Ki-tô giữa chúng ta qua sự tự do từ chức của cha tổng quản Meinrad, cũng như qua sự đáp trả quảng đại của cha Lluç để phục vụ Dòng.

Chúng ta thấy Ngài qua sự phục vụ không chỉ của hai vị trên mà còn qua những vị giúp tổ chức và phục vụ Đại Hội: cô Agnese, ông Piotr, thầy Elia, cha Galgano, Sr. Aline, Sr. Marina, cha John, bà Annemarie, thầy Tobias, cha Coelestin, và những người chuyển dịch các bản văn... Tất cả đều quảng đại toả sáng niềm vui phục vụ! Chúng ta đã thấy Đức Ki-tô ở giữa chúng ta trong những vị khách của chúng ta, qua lời của các vị ấy, nhất là qua chứng tá của họ. Rõ ràng hơn nữa qua những anh chị em góp phần trong các bài báo cáo, họ đã học hỏi, suy nghĩ các đề tài mà chúng ta bàn luận. Chúa Thánh Thần thực hiện những điều đó giữa chúng ta, Chúa Thánh Thần nhập thể Ngôi Lời giữa chúng ta như từng thực hiện nơi Đức Maria.

Nên chúng ta

Vì thế chúng ta phải nên chứng nhân cho những điều này. Và với khát khao trở nên chứng tá, chúng ta hãy trở về cộng đoàn của mình, về với sứ vụ thường nhật của mình. Sau khi hiện ra cho các môn đệ làng Emmau, Đức Giê-su biến mất, không phải để vắng mặt, nhưng để các môn đệ trở nên dấu chỉ thực sự và toả sáng cho sự hiện diện của Ngài.

Chúng ta cũng vậy, khi về lại cộng đoàn: những cộng đoàn bé nhỏ và mỏng dòn như cộng đoàn Thyrau vừa mất hai chị em trong những ngày Đại Hội qua, hoặc cộng đoàn Wilhering vừa mất đi một linh mục. Nhưng trong những cộng đoàn với tất cả những vấn đề và khó khăn, Chúa gửi chúng ta đến để làm chứng rằng việc Ngài hiện ra, việc Ngài ở giữa chúng ta không phải là một giấc mơ, và cũng chẳng là giấc mơ hoặc không tưởng khi Ngài biết biến đổi thực tại đáng tiếc nhất trong cuộc đời chúng ta, trong những cuộc gặp gỡ của chúng ta, những tình cảm của chúng, những lời nói của chúng ta.

Không chỉ tường thuật lại những gì chúng ta cùng trải nghiệm vì người ta có thể xem đây chỉ là những ảo tưởng, ảo vọng tập thể, như sau biến cố Ngũ Tuần, người ta gọi các tông đồ là những kẻ “đầy rượi rồi” (Cv 2,13). Chúng ta cũng vậy, chúng ta sẽ bắt đầu

nghĩ đến những ngày này như một kỷ niệm đẹp của quá khứ, và như thế như một hiện tượng có sức canh tân cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nhưng chúng tá Ki-tô hữu không chỉ mang đến cho người khác một kỷ niệm; nhưng còn là một kinh nghiệm xảy ra bây giờ khả dĩ canh tân mỗi ngày sống, mỗi khoảnh khắc vì đó là kinh nghiệm về sự hiện diện của Đấng Phục Sinh ở giữa chúng ta, Đấng đang nói và hành động với chúng ta.

Nhưng điều chúng ta phải lấy làm quý giá là Thiên Chúa ban cho chúng ta kinh nghiệm này qua những ngày vừa rồi, Người chỉ cho chúng ta những yếu tố cốt lõi của đời sống Ki-tô giáo mà chúng ta phải tìm kiếm.

Nhất là tầm quan trọng của sự hiệp thông huynh đệ giữa chúng ta, mà chúng ta đang cần tới, đặc biệt là các bề trên, vì chúng ta được sai tới để gìn giữ sự hiệp nhất và đồng hành với các anh chị em của chúng ta. Ai tự cô lập bản thân sẽ dần xa cách người khác. Ai tưởng tự mình có thể làm được việc, tự kiêu tưởng mình biết hơn người thì trước sau gì cũng ngã và cộng đoàn của họ cũng sụp đổ luôn.

Sự hiệp thông giữa chúng ta làm chúng ta chú ý hơn đến việc Chúa hiện diện giữa chúng ta để rồi chúng ta biết thông chia tình yêu của Người, Lời sự sống của Người, ơn tha thứ của Người, niềm vui khiêm tốn và rạng ngời của Người cho người khác. Sự hiệp thông giữa chúng ta còn tiếp diễn qua việc cầu nguyện cho nhau, mỗi người cầu nguyện cho mọi người. Sự hiệp thông mời gọi ta quan tâm đến anh chị em mình, chúng ta sống cho nhau. “Tôi có người canh giữ em tôi đâu?” (St 4,9). Phải, chúng ta là người canh giữ anh em mình! Chúng ta phải là như thế, phải ở giữa anh em mình. Và chúng ta lên đường với lòng sấm hối vì mình đã chưa quan tâm đến những vất vả, khó khăn của người khác, của nhiều anh chị em sống cùng trong một cộng đoàn. Trong chúng ta, có nhiều bề trên khao khát quan tâm, lắng nghe, giúp đỡ anh chị em mình. Nhưng tôi mong rằng ít là qua cuộc Đại hội này, tất cả cảm nghiệm rằng không được để bề trên hoặc cộng đoàn nào bị bỏ mặc trong tiến trình sự sống. Nhưng chúng ta phải có trách nhiệm với nhau trước mặt Chúa. Chúng ta không nghẹt thở vì câu thả, lười biếng, sợ mất sự sống, nhưng hãy để Chúa Thánh Thần khơi nguồn sự sống nơi chúng ta và giữa chúng ta.

Anh em đừng sợ hãi

Nói tóm lại, Đức Ki-tô mời gọi chúng ta làm việc sao cho hồng ân về sự hiện diện và ánh sáng của Ngài giữa chúng ta, làm chúng ta ngạc nhiên, thúc đẩy chúng ta không sợ hãi. “Anh em đừng sợ: anh em còn đáng giá hơn nhiều con chim sẻ!” (Luca 12,7).

Tôi không che đậy với anh chị em rằng trong những ngày Đại Hội qua, tôi luôn có những mối lo sợ. Tôi sợ mình chưa sẵn sàng, tôi sợ về những sự bất hoà có thể xảy ra, tôi sợ tái diễn lại những mối bất hoà trong quá khứ về điều này hoặc với người kia trong Đại Hội, tôi sợ Đại Hội quá dài hoặc quá ngắn, tôi sợ những vất vả xảy đến cho tôi cũng như cho những người phụ trách tổ chức, tôi sợ về những kết quả có thể xảy ra khi bỏ phiếu hoặc bầu cử... Tóm lại, tôi sợ bóng ma của thực tại, nghĩa là một thực tại trong đó tôi bỏ quên sự hiện diện của Thiên Chúa và công trình của Người giữa chúng

ta. Sự hãi là sự quên lãng Cha, lãng quên lòng thương xót và sự dịu dàng của Ngài dành cho chúng ta, dành cho tất cả.

Sợ hãi cũng là một cách thức từ chối hành trình của tình huynh đệ và tình bạn với chính “kẻ thù”. Trong Đức Ki-tô, điều làm ta chiến thắng kẻ thù không phải là sức mạnh để khuất phục họ, nhưng là lòng khiêm nhường để Thiên Chúa hoà giải chúng ta với anh chị em mình. Đôi khi trong cuộc sống, chúng ta chưa làm tăng triển sự hiệp thông vì chúng ta sợ ơn giao hoà hơn là sợ chính kẻ thù. Thật thế, trong các cộng đoàn và giữa các bề trên, chúng ta chưa thường xuyên cầu nguyện để được ơn giao hoà, ơn mà Thiên Chúa luôn nhậm lời; và khi ngài nhậm lời thì người đối nghịch với ta sẽ thành người thân yêu của chúng ta và chúng ta có thể chẳng bao giờ cách xa họ nữa.

Đón nhận ơn giao hoà là nhu cầu khẩn thiết nhất của con người, của thế giới hôm nay. Do đó, ai để cho mình được giao hoà với người khác, người ấy sẽ đổi thay thế giới. Và sự giao hoà cũng như ơn tha thứ chính là ân huệ Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta và chúng ta phải có trách nhiệm về tặng ân đó.

Kinh nghiệm hiệp thông như chúng ta đã thể hiện trong ngày này giải thoát chúng ta khỏi những sợ hãi để thực sự trở nên những người bạn và anh chị em của nhau, và đây chính là khởi điểm của tiến trình sự sống đẹp đẽ và phong phú nhất mà Đấng Phục Sinh có thể thúc đẩy giữa chúng ta và trong chúng ta.

Xin anh chị em tha thứ cho tôi về những sợ hãi của tôi đối với người khác và chúng ta cùng nhau tiếp tục cuộc hành trình, chân thành cầu nguyện cho nhau!

Tạ ơn Chúa và cảm ơn anh chị em tất vì những ngày qua, chúc thượng lộ bình an về... Giê-ru-sa-lem, nơi Đức Giê-su sẽ một lần nữa hiện ra với anh chị em, và cho tôi gửi những lời chào và những cái ôm hôn chân thành đến tất cả quý anh chị em của quý vị!

*Fr. Mauro-Giuseppe
Viện phụ cả*